

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới/ sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực Bưu chính thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022 của Bộ Thông tin
và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ
sung lĩnh vực Bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và
Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa tại
Tờ trình số 994 /TTr-STTTT ngày 17 tháng 5 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới ban hành, 06 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 01/6/2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BƯU CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số hồ sơ TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Bưu chính				
1	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (1.010902.000.0 0.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật.	Nộp trực tuyến về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4)	Không	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính; - <i>Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính</i>

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông

- Sửa đổi, bổ sung 04 TTHC lĩnh vực Bru chính tại Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.
- Sửa đổi, bổ sung 02 TTHC lĩnh vực Bru chính tại Quyết định số 4218/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số hồ sơ TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Sửa đổi, bổ sung
I	Lĩnh vực Bru chính					
1	Cấp giấy phép bu chính (1.003659.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tuyến về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC:	- Trường hợp thẩm định cấp phép lần đầu: 10.750.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 4.250.000 đồng	- Luật Bru chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bru chính; - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung	- Bổ sung trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp. - Mẫu đơn: Giấy đề nghị cấp giấy phép bu chính (Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP). - Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện - Thời gian thực hiện - Căn cứ pháp lý
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bu chính (1.003687.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4)	- Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng. - Trường hợp thay		- Mẫu đơn: Giấy đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bu chính (Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ – CP). - Trình tự thực hiện

				đổi các nội dung khác trong giấy phép: 750.000 đồng.	<i>một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính;</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Cách thức thực hiện - Thời gian thực hiện - Căn cứ pháp lý
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (1.003633.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tuyến về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4)	5.375.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu đơn: Giấy đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ – CP). - Bổ sung thành phần hồ sơ: Hợp đồng nhượng quyền thương mại với doanh nghiệp đang cung ứng dịch vụ bưu chính (nếu có). - Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện - Thời gian thực hiện - Căn cứ pháp lý
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (1.004379.000.00.00.H56)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		500.000 đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu đơn: Giấy đề nghị cấp lại giấy phép bưu chính (Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP). - Bổ thành phần hồ sơ: Bản gốc giấy phép bưu chính còn thời hạn sử dụng, nhưng bị hư hỏng không sử dụng được. - Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện

					tr số 291/2016/TT- BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thâm định điều kiện hoạt động bưu chính.	- Thời gian thực hiện - Căn cứ pháp lý
5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (1.004470.000.00.00 .H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tuyến về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC: https://dichvucong.thanh hoa.gov.vn (mức 4)	- Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng. - Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 1.250.000 đồng.		- Tên mẫu đơn: Văn bản thông báo hoạt động bưu chính (Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP) - Bổ sung thành phần hồ sơ: + Hợp đồng nhượng quyền thương mại với doanh nghiệp đang cung ứng dịch vụ bưu chính (nếu có). + Các biện pháp bảo đảm an toàn đối với con người, bưu gửi, mạng bưu chính và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính; - Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện - Thời gian thực hiện - Căn cứ pháp lý
6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (1.005442.000.00.00 .H56)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		- Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng.		- Mẫu đơn: Giấy đề nghị cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 25/2022/NĐ-CP). - Bổ thành phần hồ sơ: Bản gốc văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu

				<p>- Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng.</p>	<p>chính đối với trường hợp bị hư hỏng không sử dụng được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện - Thời gian thực hiện - Căn cứ pháp lý
--	--	--	--	---	---